

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1368/QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số **315** thí sinh, hạng: **B, C1** (có danh sách thí sinh dự thi các hạng kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày **27, 28/02/2026**, tại Trung tâm GDNN đào tạo và sát hạch lái xe Lạc Hồng Ninh Thuận (địa chỉ: thôn An Hòa, xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Trần Đồng Lý, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Việt Anh, Chức vụ: Phó đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông Đinh Ngọc Thuận, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm GDNN đào tạo và sát hạch lái xe Lạc Hồng Ninh Thuận, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Minh Nghĩa, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông, thư ký.

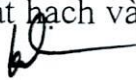
5. Các sát hạch viên:

- + Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung, Sát hạch viên;
- + Đồng chí Thiếu tá Mai Văn Dung, Sát hạch viên;
- + Đồng chí Thiếu tá Trần Đức Quyên, Sát hạch viên;
- + Đồng chí Thiếu tá Hoàng Huy Trúc, Sát hạch viên;
- + Đồng chí Thiếu tá Trịnh Trọng Nghĩa, Sát hạch viên;

- + Đồng chí Đại úy Đào Văn Quyết, Sát hạch viên;
- + Đồng chí Đại úy Phạm Đoàn Minh Tân, Sát hạch viên.

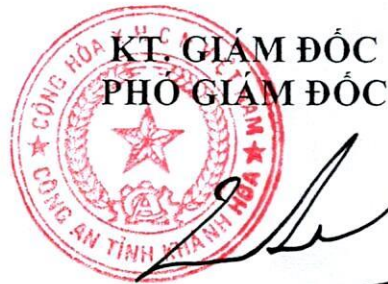
Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



Đại tá Lê Quang Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo quyết định số 1368/QĐ-CAT-CSGT ngày 09/02/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
1	TỔNG BÌNH AN	25/04/2006	079206042286	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251009090402120-B	SH Lần Đầu
2	NGÔ HOÀNG ANH	01/08/1996	027196001549	Xã Nam Ban Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250827175601560-B	SH Lần Đầu
3	PHAN NGUYỄN ĐỨC ANH	18/05/2007	056207005157	Xã Tây Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923140355253-B	SH Lần Đầu
4	NGUYỄN HOÀNG ANH	22/11/1987	001087000641	Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	Hợp lệ	A1	58008-20251008143840137-B	SH Lần Đầu
5	NGUYỄN DUY ANH	10/10/1994	042094002776	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		6281	SH Lại L + M + H + Đ
6	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	29/09/1995	056195004908	Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251023124456950-C1	SH Lần Đầu
7	ĐÀO TRỌNG ẪN	07/03/2001	068201004379	Phường Lang Biang - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251008142219510-B	SH Lần Đầu
8	TRƯƠNG XUÂN BẢO	15/01/1988	058088007857	Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923111636333-B	SH Lần Đầu
9	VÕ VĂN BĂNG	28/04/1992	056092013635	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008160518500-B	SH Lần Đầu
10	LƯƠNG QUỐC THÁI BÌNH	19/03/2005	060205009946	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251023125847657-C1	SH Lần Đầu
11	MẦU HỒNG BỬU	14/01/1999	056099007022	Xã Đông Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008160427627-B	SH Lần Đầu
12	NGUYỄN XUÂN CẢNH	29/12/1986	058086003555	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827174647517-B	SH Lần Đầu
13	TRƯƠNG VĂN CẢNH	28/07/1991	066091006115	Xã Ea Phê, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250923152551807-B	SH Lần Đầu
14	NGUYỄN THANH CẢNH	15/05/1983	056083008639	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251023124859933-C1	SH Lần Đầu
15	HUỲNH CHUYÊN CẦN	02/06/1983	058083006042	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827184017047-B	SH Lần Đầu
16	NGUYỄN VĂN CÔNG	22/02/1995	056095009581	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008164525503-B.01	SH Lần Đầu
17	ĐẶNG THÀNH CÔNG	22/01/1982	054082005195	Phường Đông Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250923144554583-B	SH Lần Đầu
18	LÊ VIỆT CÔNG	27/12/1998	038098018502	Thôn Thái Lai, Xã Tân Ninh, Tỉnh Thanh Hóa	Hợp lệ		58008-20250505134126927-B	SH Lại L + M + H + Đ
19	HUỲNH ĐỨC CƯỜNG	28/08/2000	056200000460	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827182227623-B	SH Lần Đầu
20	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	26/08/1995	060095011698	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250923140842947-B	SH Lần Đầu
21	KIM VĂN CƯỜNG	06/01/1995	008095008660	Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008143930007-B	SH Lần Đầu
22	NGUYỄN VĂN CHÈO	20/12/1987	046087014340	X. Quảng Vinh, H. Quảng Điện, T. Thừa Thiên Huế	Hợp lệ		58008-20250702141656463-B	SH Lần Đầu
23	HỒ VĂN CHỈ	27/08/2005	056205000251	Tổ Dân Phố Hòa Thuận, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	550	SH Lại L
24	GIÀNG A CHU	01/01/1994	066094006477	Xã Yang Mao, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250826174443733-C1	SH Lần Đầu
25	QUÁCH VĂN CHUÔNG	29/12/1999	038099017565	Xã Thành Vinh, Tỉnh Thanh Hóa	Hợp lệ		58008-20251023125244573-C1	SH Lần Đầu
26	LÊ XUÂN CHƯÔNG	25/08/1993	056093003998	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827172828007-B	SH Lần Đầu
27	NGUYỄN VĂN DANH	15/06/1976	040076008738	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250827130136380-B.01	SH Lại L + M
28	NGUYỄN THỊ ÁNH DIỄM	16/02/1983	056183009100	Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923145443517-B	SH Lần Đầu
29	NGUYỄN VĂN DIỆU	10/11/1991	056091004242	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008164331660-B.01	SH Lần Đầu
30	TÂN A DÌNH	10/12/1985	066085006052	Xã Krông Á, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250826174031303-C1	SH Lần Đầu
31	BÙI HỒNG DỪNG	12/11/1987	038087018433	Môn Tía, Xã Nguyệt Ấn, Tỉnh Thanh Hóa	Hợp lệ	A1	58008-20250617133336773-B	SH Lại H

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
32	PHẠM QUỐC DŨNG	29/12/2003	060203004655	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251023130521440-C1	SH Lần Đầu
33	VÕ KHẮC DUY	20/10/2000	056200000646	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827185552803-B	SH Lần Đầu
34	HỒ KHƯƠNG DUY	17/12/1990	079090030368	Phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ		58008-20251008162317367-B	SH Lần Đầu
35	NGUYỄN QUỐC DUY	15/07/2004	056204002785	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923152136063-B	SH Lần Đầu
36	NGUYỄN THỊ DUYÊN	01/07/1992	036192008426	Xã Bắc Ái Tây, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923110610263-B	SH Lần Đầu
37	TRẦN NGUYỄN THẢO DUYÊN	28/01/1997	056197004495	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250924184448003-B.01	SH Lần Đầu
38	HOÀNG VĂN DỰ	27/01/1988	004088007258	Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827185448203-B	SH Lần Đầu
39	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	21/02/1997	001097016433	Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Hợp lệ	A1	58008-20251010161142833-B.01	SH Lần Đầu
40	LÒ THANH DƯƠNG	03/05/1997	060097013403	Xã Sông Lũy, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827170430757-B	SH Lần Đầu
41	PHẠM VĂN DƯƠNG	11/04/2006	060206002015	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250923140646573-B	SH Lần Đầu
42	CHU TRẦN ĐẠI DƯƠNG	18/10/2004	056204001801	Tổ Dân Phố Mỹ Ca, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		840	SH Lại H + Đ
43	HUỲNH NGỌC H. TRANG ĐÀI	02/01/2003	075303015160	Kp Miếu, Phường Phước Tân, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		638	SH Lại L + H
44	VŨ QUANG ĐẠI	02/09/1994	038094025485	117/5 LÝ NAM ĐỀ, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250617091142867-B	SH Lại M
45	NGUYỄN ANH ĐÀO	12/04/1996	068196006468	Xã Tân Hà Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251023095046527-B.01	SH Lần Đầu
46	LÊ HỮU ĐẠT	24/11/2006	056206005639	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923105648887-B	SH Lần Đầu
47	NGUYỄN MẠNH ĐẠT	18/04/1997	058097007838	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008154739943-B	SH Lần Đầu
48	HOÀNG TIẾN ĐẠT	01/01/1989	068089009222	Xã Đình Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251023130710680-C1	SH Lần Đầu
49	ĐỖ QUỐC ĐẠT	10/11/2005	075205020143	Ấp 9, Xã Nam Cát Tiên, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		398	SH Lại Đ
50	VÕ THÀNH TUẤN ĐẠT	14/08/2002	068202007453	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		5949	SH Lần Đầu
51	NGUYỄN LÊ ĐẮC	01/01/1995	046095003383	Ấp Phú Thành, Xã Phú Lâm, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		6084	SH Lại L+M+Đ
52	LƯƠNG VĂN ĐỆ	04/10/1982	034082015356	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923111529887-B	SH Lần Đầu
53	YA ĐOANG	15/06/1979	068079005334	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251023090655453-B.01	SH Lần Đầu
54	ĐỖ THỊ ĐỘI	01/07/1986	056186003538	TDP Phú Bình, Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827134914250-B.01	SH Lại H
55	TRỊNH VĂN ĐỨC	11/11/1996	036096020227	Xã Phúc Thọ Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250923140501637-B	SH Lần Đầu
56	HOÀNG VĂN ĐỨC	10/10/1994	038094002908	Thôn Giang Tây, Xã Quảng Bình, Tỉnh Thanh Hóa	Hợp lệ		58008-20250505133547167-B	SH Lại Đ
57	NGUYỄN BI GI	31/07/1994	056094005886	Tổ dân phố Hưng Long, Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250702131758640-B	SH Lại Đ
58	TRƯƠNG HOÀNG GIANG	17/06/2004	056204001303	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827182840260-B	SH Lần Đầu
59	TRỊNH THỊ THANH GIANG	08/06/1988	037188014399	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008171035443-B.01	SH Lần Đầu
60	NGÔ VĂN GIÀU	18/01/1988	087088023779	Xã Bắc Ái Đông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827185922660-B	SH Lần Đầu
61	ĐOÀN THỊ HÀ	19/05/1990	038190021664	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251023095806013-B.01	SH Lần Đầu
62	LÊ VĂN HÀ	06/11/1985	054085008858	Xã Sơn Thành, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250827185045230-B	SH Lần Đầu
63	TRẦN THỊ THU HÀ	28/01/2001	058301003777	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250703092314590-B	SH Lại H
64	NGUYỄN HẢI	30/11/1967	064067000164	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251023093601287-B.01	SH Lần Đầu
65	NGUYỄN NGỌC HẢI	14/11/2005	058205000654	Long Bình 2, Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		345	SH Lại L
66	NGUYỄN THỊ HẠNH	08/02/1998	068198003966	Xã Bảo Lâm 2, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251008154053333-B	SH Lần Đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
67	NGUYỄN THỊ NHƯ HẰNG	07/09/1987	058187002471	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923150851577-B	SH Lần Đầu
68	LÊ THỊ HẰNG	01/12/1993	038193044635	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251010160933400-B.01	SH Lần Đầu
69	LÊ THỊ HẰNG	26/12/1995	040195021515	Khu B Hải Quân, Dã Tượng, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		689	SH Lại H
70	PHAN THỊ HẰNG	05/08/1976	052176012473	THÔN PHÚC TÂN, Xã Phúc Thọ Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250603094126153-B	SH Lại H
71	VÕ NGỌC HÂN	01/09/1990	056090004395	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008142115620-B	SH Lần Đầu
72	VÕ VĂN HẬU	10/06/1993	046093000591	Xã Bắc Ái Tây, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923111218817-B	SH Lần Đầu
73	TRẦN XUÂN HẬU	16/02/1999	068099007286	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20240806105140533-C1	SH Lần Đầu
74	HỒ HỮU HIỀN	28/06/1997	056097007068	Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827184338017-B	SH Lần Đầu
75	HỒ THANH HIỀN	08/06/1977	056077012930	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827172950400-B	SH Lần Đầu
76	TRẦN THỊ KIM HIỀN	18/10/1981	056181001068	Tổ Dân Phố Nghĩa Nam, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	347	SH Lại H
77	CHÂU NGỌC HIỀN	16/08/1997	056097002699	TDP Thuận Hòa, Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250722204101400-B	SH Lại L + M
78	VĂN ĐỨC HIỀN	10/06/1984	040084005410	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251008140708500-B	SH Lần Đầu
79	LÊ VĂN HIỀN	10/01/1991	058091000803	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923150522637-B	SH Lần Đầu
80	LÊ MỸ HIỆP	18/02/1986	068086009916	Phường Lang Biang - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251008142518510-B	SH Lần Đầu
81	VĂN THÀNH HIỆP	11/04/2000	056200003396	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008151844397-B	SH Lần Đầu
82	NGUYỄN QUỐC HIỆP	28/11/1985	058085000480	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008162136857-B	SH Lần Đầu
83	VÕ NGỌC HIỆP	20/06/1975	058075000184	Hải Thủy, Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	348	SH Lại M + H + Đ
84	VÕ VĂN HIẾU	13/04/1971	068071003508	Phường Lang Biang - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251008141843913-B	SH Lần Đầu
85	VÕ MINH HIẾU	06/10/1990	082090002266	Ấp 14, Xã Long Tiên, Tỉnh Đồng Tháp	Hợp lệ	A1	58008-20250617133049877-B	SH Lại H
86	ĐẶNG TRẦN MINH HIẾU	25/06/2001	060201011679	Xã Tuy Phong, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251023135529243-C1	SH Lần Đầu
87	VÕ THỊ KIM HOA	28/09/1976	056176008194	Xã Đông Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008143623400-B	SH Lần Đầu
88	LÊ ANH HÒA	20/02/2004	056204000877	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923104338760-B	SH Lần Đầu
89	TRẦN NGỌC HÒA	22/11/2002	058202005127	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008161950053-B	SH Lần Đầu
90	NGUYỄN QUỐC HOÀNG	02/01/1997	052097012142	Xã Bình Dương, Tỉnh Gia Lai	Hợp lệ	A1	58008-20250923112711650-B	SH Lần Đầu
91	ĐỖ CÔNG HOÀNG	24/07/2005	068205002181	Phường Xuân Trường - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251008153737770-B	SH Lần Đầu
92	BÙI XUÂN HOÀNG	05/07/2006	068206001292	Xã Tân Hà Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251023132255550-C1	SH Lần Đầu
93	PHẠM VĂN HỒNG	25/02/1972	058072000327	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827173341440-B	SH Lần Đầu
94	TRẦN THỊ HUỆ	15/09/1988	040188025652	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251023121002593-B.01	SH Lần Đầu
95	HOÀNG THỊ HUỆ	20/04/1993	038193018043	Tổ Dân Phố Nghĩa Phú, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		700	SH Lại L
96	ĐỖ THỊ HUỆ	27/07/1977	056177004456	NINH XUÂN, Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827140247103-B.01	SH Lại L + H
97	LÂM VĂN HÙNG	10/04/1999	068099012837	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250827181302910-B	SH Lần Đầu
98	LÊ VĂN HÙNG	15/06/2004	056204008587	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251023134253197-C1	SH Lần Đầu
99	NGUYỄN ĐỨC HUY	13/04/1981	056081006209	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827182337953-B	SH Lần Đầu
100	PHAN QUANG HUY	07/11/1994	058094001838	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923141229383-B	SH Lần Đầu
101	HỒ KHÁNH HUY	21/05/2005	068205008606	Phường Lang Biang - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251008142732107-B	SH Lần Đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
102	NGUYỄN QUANG HUY	01/09/2001	058201001104	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008161824063-B	SH Lần Đầu
103	BÙI HOÀNG HUY	22/01/1997	068097010561	Xã Phúc Thọ Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251023133102-C1	SH Lần Đầu
104	BÁ BẢO HUỠNH	18/06/1996	058096005878	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251009090621310-B	SH Lần Đầu
105	THÁI MẠNH HÙNG	03/08/1990	056090013793	Xã Đông Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923112438350-B	SH Lần Đầu
106	THÁI THỊ HƯƠNG	02/09/1983	040183017535	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250924184624253-B.01	SH Lần Đầu
107	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	25/09/1987	031187005468	Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng	Hợp lệ	A1	58008-20251008165609257-B.01	SH Lần Đầu
108	LÊ TRUNG KIÊN	11/03/1997	056097001696	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807102010557-B	SH Lần Đầu
109	PHẠM THỊ MỸ KIỀU	29/01/1982	058182003519	Phường Đồ Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250924190416607-B.01	SH Lần Đầu
110	VÔ VĂN KÍNH	09/09/1962	051062005047	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251023122254873-B.01	SH Lần Đầu
111	NGUYỄN VĂN KỶ	06/03/1992	052092008213	Xã Cát Tiến, Tỉnh Gia Lai	Hợp lệ	A1	58008-20251008161557983-B	SH Lần Đầu
112	NGUYỄN DUY KHẢI	18/04/1996	058096005229	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008161734897-B	SH Lần Đầu
113	BÙI THỊ XUÂN KHANG	19/02/1983	058183000850	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251024080749347-B.01	SH Lần Đầu
114	NGUYỄN GIA KHANG	09/07/2007	056207002373	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008162856890-B	SH Lần Đầu
115	NGUYỄN XUÂN KHANG	29/01/2006	068206001471	KHU PHỐ 1, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		871	SH Lại L
116	TRẦN VĂN KHANH	03/09/1969	036069016269	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251023093012343-B.01	SH Lần Đầu
117	PHẠM TUẤN KHANH	17/11/2002	068202011052	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827185652340-B	SH Lần Đầu
118	GIẢNG A LÃ	10/12/1998	066098001361	Xã Krông Ấ, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250826173521473-C1	SH Lần Đầu
119	NGUYỄN THỊ HỒNG LAM	14/07/1986	075186022454	TDP Phúc Sơn, Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	354	SH Lại L+ M + H + Đ
120	LÊ THỊ YÊN LAN	26/06/1994	056194000519	Thôn Tân Hải, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	355	SH Lại L + M
121	NGUYỄN HOÀNG LANG	08/08/1980	075080004475	Xã Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		58008-20251008153843887-B	SH Lần Đầu
122	BÙI VĂN LANH	02/02/1982	036082021777	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251010160713450-B.01	SH Lần Đầu
123	HUỠNH HỒNG LÂM	16/07/1989	058089004393	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251024080144-B.01	SH Lần Đầu
124	TRẦN VĂN LẬP	14/04/1983	046083000886	TDP Phú Lộc, Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	509	SH Lại L + M+ H
125	TRẦN THỊ LÊ	02/09/1988	040188006333	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008163843473-B.01	SH Lần Đầu
126	HUỠNH LÊ	01/06/1995	056095013898	Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251009091302793-B	SH Lần Đầu
127	TRẦN ĐÌNH LIÊM	01/08/1999	060099003594	Xã Tuy Phong, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251023135226437-C1	SH Lần Đầu
128	LÊ THỊ MỸ LIÊN	05/12/1988	058188005258	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923151358010-B	SH Lần Đầu
129	TRINH THỊ PHƯƠNG LIÊN	16/09/1987	075187006554	TỔ 1, ẤP 1, Xã Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		648	SH Lại L+ M + H + Đ
130	MẦU VĂN LIẾNG	02/08/1977	056077001013	Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827185218380-B	SH Lần Đầu
131	NGUYỄN THANH LIM	26/09/1989	068089010556	Phường Lang Biang - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251008142618837-B	SH Lần Đầu
132	TRẦN THỊ KIM LINH	12/10/1995	056195006481	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827172618223-B	SH Lần Đầu
133	NGUYỄN BÁ LINH	25/09/1992	056092010543	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008142006160-B	SH Lần Đầu
134	NGUYỄN XUÂN LINH	02/09/1990	056090000370	Thôn Phú Ân Nam 4, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	559	SH Lại L + M
135	TRO VĂN LINH	31/12/1980	056080009894	THÔN DU OAI, Xã Tây Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250617132905007-B	SH Lại H
136	PHAN THỊ MAI LOAN	29/02/1976	058176001828	Kp1, Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827135901180-B.01	SH Lại H

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
137	ĐINH THANH LONG	17/02/1989	044089005331	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008161452967-B	SH Lần Đầu
138	NGUYỄN THỊ LỢI	10/03/1980	056180004720	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008144339917-B	SH Lần Đầu
139	TRẦN HỮU LỢI	26/03/1981	092081005811	Phường Trung Nhứt, Thành phố Cần Thơ	Hợp lệ		6091	SH Lại L+ M + H + Đ
140	ĐÀO TRỌNG LUÂN	27/06/2004	042204004648	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	Hợp lệ	A1	58008-20251008150808567-B	SH Lần Đầu
141	HUỖNH LUYẾN	15/11/1994	056094005111	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827184843127-B	SH Lần Đầu
142	NGUYỄN XUÂN LƯỢNG	19/01/1995	058095007852	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008145741510-B	SH Lần Đầu
143	PHẠM THỊ ÁNH LY	26/06/1987	056187006980	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923112551360-B	SH Lần Đầu
144	LÊ THỊ TRÚC LY	27/01/1992	058192009311	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923151513860-B	SH Lần Đầu
145	TRẦN THỊ LY	08/09/1989	054189000223	Thôn Tà Lú 1, Xã Bắc Ái Đông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		200	SH Lại H
146	NGUYỄN VĂN MAI	20/07/1992	056092015765	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827181408890-B	SH Lần Đầu
147	LÊ THỊ HOÀNG MAI	26/12/2003	058303007380	Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923112324697-B	SH Lần Đầu
148	LƯƠNG VĂN MẠNH	05/06/1995	068095012711	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251008140919190-B	SH Lần Đầu
149	HÀU SEO MĂNG	01/05/1993	066093002556	Xã Cư Pui, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250826173720213-C1	SH Lần Đầu
150	HUỖNH ĐẶNG NHẬT MINH	05/07/2001	056201012556	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923110127933-B	SH Lần Đầu
151	NGUYỄN THỊ MINH	28/05/1996	038196023571	Xã Tân Hà Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250923160621643-B	SH Lần Đầu
152	TRẦN ANH MINH	21/08/1968	056068009110	TDP Phú Hải, Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	513	SH Lại H + Đ
153	LÊ ĐÌNH MINH	04/01/1983	030083018705	Tổ Dân Phố Mỹ Ca, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250505093153577-B	SH Lại L+ M + H + Đ
154	NGUYỄN THỊ THẢO MY	05/06/1995	056195001971	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008165009653-B.01	SH Lần Đầu
155	NGUYỄN TRÚC MY	07/04/1994	056194001320	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827173715607-B	SH Lần Đầu
156	NGUYỄN ĐOÀN PHƯỚC MỸ	10/04/2002	058202000585	P. Phước Mỹ, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, T. Ninh Thuận	Hợp lệ	A1	58008-20250703090815010-B	SH Lại H
157	NGUYỄN VY NAM	01/11/1988	056088000819	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923105758703-B	SH Lần Đầu
158	LÊ NGỌC NAM	16/03/1980	038080032093	Thôn Lam Sơn, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250421160552050-B	SH Lại L+ M + H + Đ
159	MAI THIÊN NIÊN	07/06/2000	060200014889	Xã Bắc Bình, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250923162255843-B	SH Lần Đầu
160	VÔ THỊ NINH	19/07/1986	042186003197	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008165349720-B.01	SH Lần Đầu
161	HOÀNG THỊ MỸ NƯƠNG	07/09/2002	075302016370	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251023090520170-B.01	SH Lần Đầu
162	NGUYỄN NGUYỄN HÀ NY	28/10/1992	056192000927	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827180144493-B	SH Lần Đầu
163	ĐỖ THỊ THÚY NGÀ	21/04/1978	056178012299	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923151712257-B	SH Lần Đầu
164	BÙI HẢI NGÂN	26/05/1990	060090013280	Xã Hàm Thuận Nam, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251023125653283-C1	SH Lần Đầu
165	CAO VĂN NGHĨA	02/01/1982	056082006575	Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827181557200-B	SH Lần Đầu
166	PHẠM VĂN NGHĨA	16/06/1997	056097004283	Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008151553400-B	SH Lần Đầu
167	VŨ VĂN NGHĨA	18/04/1994	031094009870	Xã Hùng Thắng, Thành phố Hải Phòng	Hợp lệ	A1	58008-20251008161103103-B	SH Lần Đầu
168	TRỊNH TUẤN NGHĨA	22/06/1990	037090002667	Xã Quang Thiện, Tỉnh Ninh Bình	Hợp lệ	A1	58008-20251008153947437-B	SH Lần Đầu
169	TRẦN MINH NGỌC	02/10/1989	068089002446	Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251023132145770-C1	SH Lần Đầu
170	LÊ NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	22/09/2000	056200007346	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827183811050-B	SH Lần Đầu
171	LÊ CHÍ NGUYỄN	25/02/2007	056207004691	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923112827710-B	SH Lần Đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
172	NGUYỄN TRỌNG NGUYỄN	11/07/2000	056200010142	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008151940497-B	SH Lần Đầu
173	VÕ VĂN NGUYỄN	20/05/1988	058088001972	Xã Anh Dũng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008161312070-B	SH Lần Đầu
174	NGUYỄN XUÂN NGUYỄN	06/02/2006	068206007167	THÔN PHÚ AO, Xã Tà Hine, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	963	SH Lại L + M + Đ
175	NGUYỄN NGỌC MANH NGUYỄN	20/05/1999	056099000700	Tổ Dân Phố Lộc Sơn, Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	516	SH Lại Đ
176	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	10/08/1994	040194021729	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008165732103-B.01	SH Lần Đầu
177	PHẠM THỊ THANH NHÂN	06/10/1982	056182004196	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008164910803-B.01	SH Lần Đầu
178	LÊ THỊ KIM NHẠN	06/01/1988	058188005270	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250924190147920-B.01	SH Lần Đầu
179	PHẠM THÀNH NHÂN	20/03/1999	058099000339	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923153730777-B	SH Lần Đầu
180	ĐỒNG TRƯƠNG THIÊN NHÂN	26/01/1991	082091006089	Tổ 14, Khu Phố Phú Thuận, Phường Cai Lậy, Tỉnh Đồng Tháp	Hợp lệ	A1	58008-20250617131326820-B	SH Lại Đ
181	BÙI MINH NHẬT	17/03/1997	001097031667	Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội	Hợp lệ	A1	58008-20250827180903870-B	SH Lần Đầu
182	HUỲNH MINH NHẬT	23/08/1989	075089002030	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008144207867-B	SH Lần Đầu
183	BÁ HỮU NHI	26/12/1982	060082004546	Xã Bắc Bình, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251008153330150-B	SH Lần Đầu
184	NGUYỄN NHẬT NHỊ	03/11/1995	058095005530	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827181052463-B	SH Lần Đầu
185	NGUYỄN THÁI AN NHIÊN	18/07/2003	058303000768	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923112205350-B	SH Lần Đầu
186	NGUYỄN ĐỨC NHON	01/06/1986	058086005794	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923160738323-B	SH Lần Đầu
187	VÕ THỊ HỒNG NHUNG	20/09/1998	058198008618	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250924172315937-B	SH Lần Đầu
188	VÕ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	24/03/2000	058300007271	Phường Đồng Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923141858470-B	SH Lần Đầu
189	BÙI ĐẠI PHÁT	10/02/1999	056099004989	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827180002120-B	SH Lần Đầu
190	NGUYỄN MINH PHÁT	02/04/2004	058204001870	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923105242063-B	SH Lần Đầu
191	HỒ VĂN PHÁN	01/01/1998	046098009473	Xã Đan Điền, Thành phố Huế	Hợp lệ	A1	58008-20251023131127120-C1	SH Lần Đầu
192	NGUYỄN THỊ HÀ PHI	27/05/1995	045195009552	CC Hoàng Anh Gia Lai, Phường Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng	Hợp lệ		716	SH Lại H
193	CIL MÚP HÀ PHIÊU	14/04/2001	068201014251	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251023132528670-C1	SH Lần Đầu
194	VÕ ĐÓN PHÚ PHONG	07/11/2001	056201010094	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827183305710-B	SH Lần Đầu
195	HUỲNH QUỐC PHONG	08/10/1999	068099000567	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251008144735547-B	SH Lần Đầu
196	NGUYỄN VĨNH PHONG	24/10/1999	068099008479	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251008144928327-B	SH Lần Đầu
197	NGUYỄN DUY PHONG	22/07/1985	058085006007	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008152321120-B	SH Lần Đầu
198	NGUYỄN VĂN PHONG	22/11/1981	036081022208	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008160811010-B	SH Lần Đầu
199	NÔNG VĂN PHÚ	15/01/1992	004092001187	Xã Bắc Ái Tây, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008145646590-B	SH Lần Đầu
200	DỤNG MINH PHỤNG	12/10/1988	060088007241	Xã Bắc Bình, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251023132031260-C1	SH Lần Đầu
201	DƯƠNG TẤN PHƯỚC	16/06/1993	068093012471	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827181213713-B	SH Lần Đầu
202	TRẦN TIÊU PHƯƠNG	15/02/1997	056197005734	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250924180649327-B.01	SH Lần Đầu
203	ĐÀO THỊ KIM PHƯƠNG	25/08/1989	058189001278	Thôn Lạc Tân 1, Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250807093354240-B	SH Lần Đầu
204	NGUYỄN TRỊNH HOÀI PHƯƠNG	10/06/2003	066203013388	Xã Ea Phê, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		58008-20251023144904660-C1	SH Lần Đầu
205	TÔ NGUYỄN THANH PHƯƠNG	07/02/1990	058190000446	P. Đô Vinh, T. Khánh Hòa.	Hợp lệ		1574	SH Lần Đầu
206	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	04/03/1989	046189001180	Xã Bắc Ái Tây, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923111058960-B	SH Lần Đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
207	NGUYỄN THANH QUANG	11/06/1998	056098007482	Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827175725130-B	SH Lần Đầu
208	ĐỖ KHẮC NHẬT QUANG	18/08/1997	058097008398	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008160138040-B	SH Lần Đầu
209	VÕ THỊ QUI	29/07/1991	058191009879	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251023094456030-B.01	SH Lần Đầu
210	PHÙNG TẤN QUỐC	23/06/1990	068090005283	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250923112946647-B	SH Lần Đầu
211	LÊ HIỆP QUỐC	05/10/2002	056202004187	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251023125534047-C1	SH Lần Đầu
212	NGUYỄN TÚ QUYÊN	07/01/1994	056094001203	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251023130336370-C1	SH Lần Đầu
213	NGUYỄN MẠNH QUỲNH	02/05/1970	051070028344	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250702130202997-B	SH Lại H
214	TRẦN VĂN SANG	03/04/1996	056096006086	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827184126160-B	SH Lần Đầu
215	LÊ THÁI SƠN	15/05/1983	038083002931	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827182500413-B	SH Lần Đầu
216	NGUYỄN VIỆT KIM SƠN	06/10/1993	051193007864	Thôn Tú Sơn 2, Xã Lân Phong, Tỉnh Quảng Ngãi	Hợp lệ	A1	818	SH Lại L + M+ H
217	HẠNG QUAN SƠN	16/07/1974	010074003854	Xã Krông Á, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250826175001230-C1	SH Lần Đầu
218	TRẦN YẾN SƠN	23/12/1970	058070001124	P. Văn Hải, TP. PhanRang-ThápChàm, T. Ninh Thuận	Hợp lệ		58008-20250702130302073-B	SH Lại L + H
219	TRẦN NHƯ SƠN	10/01/1967	051067018823	TDP HÒA BÌNH, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250722210518840-B	SH Lại H
220	PHẠM TẤN TÀI	04/05/1995	056095007808	Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008143745590-B	SH Lần Đầu
221	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	19/02/1979	058179001227	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251024080439637-B.01	SH Lần Đầu
222	PHAN HUỆ TÂM	03/09/1987	056087007502	Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827183624797-B	SH Lần Đầu
223	NGUYỄN THÀNH TÂM	27/03/1996	075096013224	Xã Dầu Giây, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ	A1	58008-20250923142035560-B	SH Lần Đầu
224	NGUYỄN THANH TÂM	28/08/1992	058092000759	Xã Bắc Ái Tây, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008155954453-B	SH Lần Đầu
225	NGUYỄN NGỌC MINH TÂM	01/12/2007	066307017615	Thôn 8A, Xã Ea Kly, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		58008-20250808161519093-B	SH Lần Đầu
226	TĂNG THÀNH TÂM	10/02/1984	058084000919	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827115924297-B.01	SH Lần Đầu
227	ĐOÀN NGUYỄN MINH TÂN	27/03/2005	075205000881	Phường Bình Lộc, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ	A1	58008-20250827154949620-B	SH Lần Đầu
228	ĐINH CÔNG TÂN	18/03/1986	001086029870	Xã Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội	Hợp lệ	A1	58008-20250827183007180-B	SH Lần Đầu
229	DƯƠNG LÊ MINH TÂN	23/05/2000	080200007417	Xã Tân Tập, Tỉnh Tây Ninh	Hợp lệ		58008-20250827182704770-B	SH Lần Đầu
230	LÊ VĂN TIẾN	02/12/1997	051097018711	TDP Liên Hiệp 1B, Phường Trương Quang Trọng, Tỉnh Quảng Ngãi	Hợp lệ		58008-20250702125914127-B	SH Lại L + Đ
231	LÊ XUÂN TIẾN	08/08/1989	038089031973	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008164427383-B.01	SH Lần Đầu
232	TRẦN TIẾN	30/03/2007	068207000481	Phường Xuân Trường - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251008153648833-B	SH Lần Đầu
233	NGUYỄN VĂN TIẾN	24/08/1990	034090001170	Lữ Đoàn 189, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	852	SH Lại L+ M + H + Đ
234	NGUYỄN TÍNH	28/03/1993	058093005373	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250924190304217-B.01	SH Lần Đầu
235	LÊ VĂN TÍNH	06/12/1971	056071002692	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923135433107-B	SH Lần Đầu
236	ĐẠO NGỌC TỊNH	12/06/1989	058089001440	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251009090759117-B	SH Lần Đầu
237	NHỮ ĐĂNG TOÀN	13/09/1987	056087000299	TDP Hòa Do 2, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	382	SH Lại H
238	HOÀNG VĂN TOÀN	21/09/1993	066093012441	Xã Ea Phê, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250827121330690-C1	SH Lần Đầu
239	BÁ VĂN TOÀN	10/01/1988	060088010526	Xã Bắc Bình, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251024091238123-C1	SH Lần Đầu
240	BO BO TÔN	16/08/1998	056098002055	Xã Đông Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008154402067-B	SH Lần Đầu
241	BÙI VĂN TUẤN	05/06/1992	038092053678	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827183410600-B	SH Lần Đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
242	TÔN THẮT MẠNH TUẤN	02/08/1986	058086008217	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827170053550-B	SH Lần Đầu
243	DƯƠNG ANH TUẤN	01/11/2006	058206002547	Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923105403840-B	SH Lần Đầu
244	NGUYỄN NGUYỄN ANH TUẤN	21/05/1992	056092000158	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008152031530-B	SH Lần Đầu
245	NGUYỄN THÀNH TUẤN	12/10/1988	051088013090	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008143414133-B	SH Lần Đầu
246	PHAN NGỌC TUẤN	23/08/1981	056081004914	Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008155439600-B	SH Lần Đầu
247	LƯƠNG ANH TUẤN	01/06/1993	056093008736	THÔN THẠCH THÀNH, Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250702125948830-B	SH Lại L
248	NGUYỄN VĂN TUẤN	18/10/1980	068080003073	Thôn Phú Bình, Xã Đa Tềh, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		6248	SH Lại L + H
249	ĐINH VĂN TÙNG	05/06/1983	056083002572	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251024090912547-C1	SH Lần Đầu
250	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	24/12/1985	058185000639	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251024080641857-B.01	SH Lần Đầu
251	LÊ QUANG TÝ	02/09/1992	058092004470	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923151133413-B	SH Lần Đầu
252	NGUYỄN THIÊN THẠCH	09/08/1995	068095001226	Xã Ka Đô, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250827184452230-B	SH Lần Đầu
253	NGUYỄN DUY THÁI	24/06/2007	058207003712	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827183918307-B	SH Lần Đầu
254	NGUYỄN HOÀNG THANH	09/08/1989	056089006582	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923135610910-B	SH Lần Đầu
255	MAI THỊ LAM THANH	01/01/1988	066188001278	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008171122383-B.01	SH Lần Đầu
256	ĐINH THỊ THANH	12/02/1984	058184001284	Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807093238237-B	SH Lần Đầu
257	PHẠM THỊ THANH	10/06/1985	038185030091	chung cư 312 Dã Tượng, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827132235880-B.01	SH Lại H
258	NGUYỄN VĂN THÀNH	12/05/1995	001095035394	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250827173853670-B	SH Lần Đầu
259	LÊ CÔNG THÀNH	26/07/2004	056204003174	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923113057970-B	SH Lần Đầu
260	BÙI TIẾN THÀNH	21/08/1998	017098004276	Xóm Đam, Xã Đại Đồng, Tỉnh Phú Thọ	Hợp lệ	A1	569	SH Lại L
261	NGUYỄN TRỊNH LINH THẢO	21/01/1994	056194003310	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827172400800-B	SH Lần Đầu
262	TRẦN VĂN THẢO	29/03/1998	075098003969	ẤP PHÚ LÂM 1, Xã Phú Lâm, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		6108	SH Lại L + Đ
263	PHAN THU THẢO	25/02/1981	054181004113	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923153512503-B	SH Lần Đầu
264	CAO TOÀN THẮNG	22/06/1982	058082000264	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008145105913-B	SH Lần Đầu
265	THẢO SEO THÈ	05/12/1974	066074004573	Xã Krông Á, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250826174250257-C1	SH Lần Đầu
266	NGUYỄN VĂN THI	30/04/2001	058201006086	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250807100519470-B	SH Lần Đầu
267	NGUYỄN MẠNH THIÊN	08/01/2005	058205000804	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250807100402133-B	SH Lần Đầu
268	PHẠM DUY THIÊN	03/05/1997	056097006600	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923112045720-B	SH Lần Đầu
269	VÕ HOÀNG THIÊN	06/07/1994	058094008900	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923141026313-B	SH Lần Đầu
270	NGUYỄN VĂN THỊNH	19/04/1997	060097007239	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250923104546650-B	SH Lần Đầu
271	ĐẶNG ĐỨC THÔNG	27/11/2004	058204007517	Thôn Lạc Sơn 2, Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250722203445620-B	SH Lại L+ M + H + Đ
272	LÊ THỊ HOÀI THU	25/05/1992	068192001131	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251008140816057-B	SH Lần Đầu
273	ĐINH THỊ LỆ THU	01/10/1972	001172031037	Thôn Mỹ Đức, Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		665	SH Lại L + H
274	NGUYỄN THÁI THUẬN	10/07/1991	058091000388	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008153017357-B	SH Lần Đầu
275	NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN	22/06/1997	056197006374	Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008155726537-B	SH Lần Đầu
276	LÊ THỊ BÉ THÙY	05/05/1990	083190005741	TỔ 4, KHU PHỐ 3, Xã Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		667	SH Lại M + H+ Đ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
277	ĐOÀN THỊ BÍCH THỦY	17/08/1989	068189001146	Xã Đạm Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251023131320407-C1	SH Lần Đầu
278	TRẦN VŨ THỦY	09/04/1992	058192009769	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251024080005367-B.01	SH Lần Đầu
279	BÙI THỊ PHƯƠNG THỦY	26/07/1984	054184010031	TDP Mỹ Ca, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250518120427300-B.01	SH Lại H
280	LÊ THỊ THƯƠNG	20/11/1987	038187039675	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251023121320350-B.01	SH Lần Đầu
281	PHÙ VĂN THƯƠNG	12/02/1994	068094012437	Phường Cam Ly - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251008143015390-B	SH Lần Đầu
282	LÊ THỊ TRANG	20/06/1986	044186008374	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008171213607-B.01	SH Lần Đầu
283	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	06/09/1994	056194004422	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008143319837-B	SH Lần Đầu
284	TRẦN THỊ TRANG	20/03/1992	068192000824	Xã Nam Ban Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251023095321383-B.01	SH Lần Đầu
285	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	10/09/1998	052198007420	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008163937970-B.01	SH Lần Đầu
286	LÊ NGỌC TRÂM	24/08/1989	075189014844	TỔ 8, ẤP 3, Xã Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		669	SH Lại L+M+ H
287	HOÀNG THỊ HƯƠNG TRÂM	25/02/1980	056180007905	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923153948037-B	SH Lần Đầu
288	BÙI QUANG TRÍ	10/06/1986	056086002600	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250923110422927-B	SH Lần Đầu
289	NGUYỄN MINH TRÍ	12/09/1995	056095008314	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923153338663-B	SH Lần Đầu
290	NGUYỄN XUÂN TRIỀU	08/01/2003	070203008754	Xã Đình Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251023130910770-C1	SH Lần Đầu
291	VĂN NGUYỄN ĐIỂM TRINH	01/12/1991	080191005330	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008154925010-B	SH Lần Đầu
292	TRẦN LÊ NHƯ TRINH	01/07/1983	095183011415	THÔN PHƯỚC KHÁNH, Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827140459190-B.01	SH Lại H
293	NGUYỄN QUỐC TRỌNG	02/09/1991	068091008457	Xã Đình Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827085033967-C1	SH Lần Đầu
294	BÁ VĂN TRỤ	16/02/1983	060083008691	Xã Bắc Bình, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250923162407363-B	SH Lần Đầu
295	NGUYỄN NHẢ TRÚC	21/05/1978	056178012310	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008164707787-B.01	SH Lần Đầu
296	NGUYỄN THÀNH TRUNG	14/08/1997	001097032313	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250827174515917-B	SH Lần Đầu
297	DƯƠNG NHẬT TRUNG	08/06/2000	058200003141	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008155254460-B	SH Lần Đầu
298	VŨ VĂN TRUNG	28/06/1999	058099005280	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008155349230-B	SH Lần Đầu
299	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	09/02/1995	058095005030	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251008154600383-B	SH Lần Đầu
300	MAI VĂN TRƯỜNG	17/08/2003	037203004045	Xã Phát Diệm, Tỉnh Ninh Bình	Hợp lệ		58008-20251008141627170-B	SH Lần Đầu
301	NGUYỄN THỊ NGỌC UYÊN	21/09/1999	056199009006	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251023121504873-B.01	SH Lần Đầu
302	HUỲNH NGỌC HOÀNG UYÊN	10/01/1993	056193001326	Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827180305727-B	SH Lần Đầu
303	TRƯƠNG CHÍ VĨ	07/05/2005	054205001783	Xã Phú Hòa 1, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250923110300073-B	SH Lần Đầu
304	NGUYỄN THỨC VỊ	01/05/1980	040080001553	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008153115687-B	SH Lần Đầu
305	CAO XUÂN VIỆN	31/12/1980	056080005422	THÔN DU OAI, Xã Tây Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250617131108680-B	SH Lại H + Đ
306	PHẠM VIỆT	12/06/1994	068094004545	Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251008142902497-B	SH Lần Đầu
307	NGUYỄN THẾ VINH	04/05/2007	068207012979	THÔN HAMANHAI 2, Xã Quảng Lập, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250702124551643-B	SH Lại L + M
308	CAO THANH VỊNH	03/05/1983	056083000628	Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827170226723-B	SH Lần Đầu
309	BÙI QUỐC VŨ	24/06/1982	049082021401	Xã Tây Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008144109737-B	SH Lần Đầu
310	TRẦN NHƯ VŨNG	19/07/1992	051092004575	X. Đình Văn Lâm Hà, T. Lâm Đồng	Hợp lệ		6146	SH Lần Đầu
311	NGUYỄN BÁ VƯƠNG	19/11/2006	058206001553	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827174742533-B	SH Lần Đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
312	LÝ ÁI VY	18/05/2005	058305000875	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250923135756490-B	SH Lần Đầu
313	PHẠM PHƯƠNG THANH XUÂN	07/11/1997	058197001797	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250924184021540-B.01	SH Lại L+ M + H + Đ
314	TRẦN PHI YẾN	18/08/1990	052190000318	Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827184233530-B	SH Lần Đầu
315	PHẠM NGUYỄN HẢI YẾN	23/10/1984	056184007655	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250924184315957-B.01	SH Lần Đầu